

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚC THỌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2025/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 5 - 2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Sơn, cán bộ hưu trí

Bà Nguyễn Kim Oanh, giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khuất Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2025/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Hoài P, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, Thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trương Mạnh Q, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn 2, xã N, huyện P, Thành phố Hà Nội, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn chị Đỗ Thị Hoài P trình bày: Chị và anh Trương Mạnh Q tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V (nay là xã N), huyện P, Thành phố Hà Nội vào ngày 20/9/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở thôn 2, xã V (nay là xã N) được khoảng 03 tháng, đến khoảng tháng 01/2014 thì vợ chồng vào quê chị ở thôn G, xã Đ, Thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình sinh sống. Cuộc sống vợ chồng sau khi kết hôn không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tìm hiểu nhau

thời gian ngắn, chưa hiểu rõ về nhau đã đăng ký kết hôn nên khi về chung sống tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Vợ chồng chịu khó làm ăn nhưng anh Q sử dụng ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Chị đã khuyên chồng từ bỏ ma túy, tập trung làm ăn nhưng anh Q không từ bỏ được ma túy. Vợ chồng mâu thuẫn gay gắt từ tháng 10/2014. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Cuộc sống vợ chồng ngột ngạt. Năm 2016 anh Q về sinh sống tại thôn 2, xã V (nay là xã N), huyện P, Thành phố Hà Nội, còn chị vẫn ở thôn G, xã Đ, Thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Cũng trong năm 2016 anh Q vi phạm pháp luật, phải đi chấp hành án phạt tù tại trại giam. Cuối năm 2018 anh Q ra trại, vợ chồng hàn gắn tình cảm, sống cùng nhau nhưng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Sau đó anh Q nhiều lần vi phạm pháp luật, đi chấp hành án phạt tù tại trại giam. Nay anh Q đã ra trại, sinh sống ở thôn 2, xã N, huyện P, Thành phố Hà Nội. Chị và anh Q ly thân đã lâu. Chị xác định không còn tình cảm với anh Q nên chị xin được ly hôn anh Q.

Về con chung: Chị và anh Trương Mạnh Q có 02 con chung là cháu Trương Đỗ Phương A, sinh ngày 10/10/2014 và cháu Trương Đỗ Anh T, sinh ngày 13/3/2017. Ly hôn cháu Phương A và cháu Anh T đều có nguyện vọng ở với anh Q nên chị để cả hai con chung là cháu Phương A và cháu Anh T cho anh Q nuôi dưỡng. Chị cấp dưỡng nuôi cháu Phương A và cháu Anh T mỗi cháu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 6/2025 cho đến khi cháu Phương Anh, cháu Anh Thư đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, công sức với hai bên gia đình, về nợ: Chị và anh Q không có tài sản chung, không có công sức và không có nợ chung.

Chị Đỗ Thị Hoài P có đơn xin vắng mặt trong phiên tòa xét xử vụ án.

- *Bị đơn anh Trương Mạnh Q trình bày:* Anh và chị Đỗ Thị Hoài P tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 20/9/2013 tại Ủy ban nhân dân xã V (nay là xã N), huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc. Năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng cãi nhau. Vợ chồng ly thân từ năm 2016 đến nay, anh sinh sống ở thôn 2, xã V (nay là xã N), huyện P, Thành phố Hà Nội, còn chị P sinh sống ở Đ, Quảng Bình. Vợ chồng ly thân đã lâu, anh không còn tình cảm với chị Đỗ Thị Hoài P, chị Đỗ Thị Hoài P xin ly hôn anh, anh đồng ý ly hôn chị Đỗ Thị Hoài P.

Về con chung: Anh và chị Đỗ Thị Hoài P có 02 con chung là cháu Trương Đỗ Phương A, sinh ngày 10/10/2014 và cháu Trương Đỗ Anh T, sinh ngày 13/3/2017. Ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi hai con chung. Anh đồng ý chị P cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi con 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/tháng. Hiện nay anh làm thợ hàn xì thu nhập khoảng 10 triệu đồng/tháng, có chỗ ở ổn định, đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị P không có tài sản chung.

Về công sức với hai bên gia đình, về nợ: Anh và chị P không có công sức và không có nợ chung.

Anh Q có đơn xin vắng mặt trong phiên tòa xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng trình tự, đúng qui định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhận định giữa chị Đỗ Thị Hoài P và anh Trương Mạnh Q tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Hoài P, xử cho chị Đỗ Thị Hoài P được ly hôn anh Trương Mạnh Q. Giao cháu Trương Đỗ Phương A, sinh ngày 10/10/2014 và cháu Trương Đỗ Anh T, sinh ngày 13/3/2017 cho anh Q nuôi dưỡng. Chị P cấp dưỡng nuôi cháu Phương A và cháu Anh T mỗi cháu 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 6/2025 cho đến khi cháu Phương A, cháu Anh T đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị P phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Đỗ Thị Hoài P có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn anh Trương Mạnh Q có địa chỉ cư trú tại thôn 2, xã N, huyện P, Thành phố Hà Nội. Đây là quan hệ pháp luật ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

Do anh Trương Mạnh Q có đơn xin vắng mặt trong phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không hòa giải được vụ án. Căn cứ Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Anh Trương Mạnh Q có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, chị Đỗ Thị Hoài P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Đỗ Thị Hoài P và anh Trương Mạnh Q theo trình tự, thủ tục Bộ luật tố tụng dân sự qui định.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Đỗ Thị Hoài P và anh Trương Mạnh Q kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V (nay là xã N), huyện P, Thành phố Hà Nội vào ngày 20/9/2013 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo qui định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn, chị P và anh Q chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2016, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không hiểu nhau. Vợ chồng không sinh sống cùng nhau, không quan tâm đến nhau, chị P sinh sống ở Thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, còn anh Q sinh sống tại thôn 2, xã V (nay là xã

N), huyện P, Thành phố Hà Nội và có thời gian sinh sống ở nơi khác. Vợ chồng ly thân đã lâu, chị P xác định tình cảm vợ chồng đối với anh Q không còn nên xin ly hôn. Phía anh Q thừa nhận giữa anh và chị P có mâu thuẫn, anh không còn tình cảm với chị P nên đồng ý ly hôn chị P.

Xét thấy, cả chị P và anh Q đều thừa nhận cuộc sống chung của hai bên không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P và anh Q là phù hợp pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Đỗ Thị Hoài P và anh Trương Mạnh Q có 02 con chung là cháu Trương Đỗ Phương A, sinh ngày 10/10/2014 và cháu Trương Đỗ Anh T, sinh ngày 13/3/2017.

Xét thấy hiện nay cháu Phương A và cháu Anh T đang ở cùng anh Q. Anh Q có nguyện vọng nuôi hai con chung. Cháu Phương A và cháu Anh T đều có nguyện vọng ở với anh Q. Chị P đồng ý để hai con chung cho anh Q nuôi dưỡng, chị cấp dưỡng nuôi cháu Phương A và cháu Anh T mỗi cháu số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 6/2025 cho đến khi cháu Phương A, cháu Anh T đủ 18 tuổi. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy nên chấp nhận sự thỏa thuận giữa chị P và anh Q, giao 02 con chung là cháu Trương Đỗ Phương A, sinh ngày 10/10/2014 và cháu Trương Đỗ Anh T, sinh ngày 13/3/2017 cho anh Q nuôi là phù hợp với qui định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình.

Chấp nhận sự thỏa thuận của chị P và anh Q, chị P cấp dưỡng nuôi cháu Trương Đỗ Phương A và cháu Trương Đỗ Anh Th mỗi cháu số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 6/2025 cho đến khi cháu Phương A, cháu Anh T đủ 18 tuổi.

Chị Đỗ Thị Hoài P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Hoài P và anh Trương Mạnh Q đều xác định không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

[5] Về công sức với hai bên gia đình, nợ chung: Chị Đỗ Thị Hoài P và anh Trương Mạnh Q đều xác định không công sức và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Hoài P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự về việc cấp dưỡng nuôi con theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Chị Đỗ Thị Hoài P và anh Trương Mạnh Q có quyền kháng cáo bản án theo qui định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83

của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Đỗ Thị Hoài P, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Hoài P được ly hôn anh Trương Mạnh Q.
2. Về con chung: Chị Đỗ Thị Hoài P và anh Trương Mạnh Q có 02 con chung là cháu Trương Đỗ Phương A, sinh ngày 10/10/2014 và cháu Trương Đỗ Anh T, sinh ngày 13/3/2017.

Giao cháu Trương Đỗ Phương A và cháu Trương Đỗ Anh T cho anh Trương Mạnh Q nuôi cho đến khi cháu Trương Đỗ Phương A, cháu Trương Đỗ Anh T đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị Đỗ Thị Hoài P cấp dưỡng nuôi cháu Trương Đỗ Phương A và cháu Trương Đỗ Anh T mỗi cháu số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 6/2025 cho đến khi cháu Phương A, cháu Anh T đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị Đỗ Thị Hoài P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Hoài P và anh Trương Mạnh Q xác định không có nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

4. Về công sức với gia đình và nợ chung: Chị Đỗ Thị Hoài P và anh Trương Mạnh Q xác định không có nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

5. Án phí: Chị Đỗ Thị Hoài P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013460 ngày 20/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

Chị Đỗ Thị Hoài P phải chịu án phí dân sự về việc cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

6. Quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Hoài P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Anh Trương Mạnh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- UBND xã Nam Hà, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

